

Số: 16 /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu
“Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân” năm 2020

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;
Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-VKSTC ngày 14/5/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-VKSTC ngày 15/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định của Thông tư số 01/2019/TT-VKSTC;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân” cho 10 cá nhân của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, 02 cá nhân thuộc các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và 144 cá nhân thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do đã đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” ba năm liên tục 2018, 2019, 2020 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thương 4.470.000đ (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) cho mỗi cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân”.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 thi hành Quyết định này. /282

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c Ủy viên HĐTD-KT Ngành;
- Văn phòng VKSNDTC;
- Lưu: VT, V16.



VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Trí

92. Trần Thị Thụy Vũ Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

93. Nguyễn Phước Trung Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
94. Trần Thị Ngọc Tuyền Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
95. Dương Bảo Ngọc Chuyên viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
96. Lê Thị Thuý Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
97. Nguyễn Thị Mỹ Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

98. Nguyễn Mạnh Thắng Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
99. Nguyễn Thị Trang Hoàng Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
100. Dương Văn Tín Trưởng phòng THQCT, KSXX phúc thẩm án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
101. La Minh Dũng Trưởng phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
102. Danh Huệ Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

103. Ngô Xuân Thành Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
104. Trần Thị Hoa Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
105. Trần Văn Tùng Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
106. Phan Thanh Hiếu Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
107. Trần Trọng Đức Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
108. Vũ Thị Hằng Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; 